

Bản án số: 25/2019/DS-ST

Ngày: 09-5-2019

V/v “T/c vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN-TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Phương Quyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Thành Thật

Bà Lê Thị Thanh Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát viên nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 5 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2018/TLST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2019/QĐXX-ST ngày 05 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 60/2019/QĐST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2019 và thông báo dời thời gian xét xử số 07/2019/TB-TA ngày 22/4/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Tăng Minh D, sinh năm 1975

Địa chỉ: Số 6A đường Lương Văn Cù, phường Mỹ L, Tp.Long Xuyên, tỉnh An Giang. (Ông D có đơn xin xét xử vắng)

Bị đơn: Ông Phạm Công H, sinh năm 1969

Bà Dương Thị Mỹ X, sinh năm 1969

Địa chỉ: Số 01 đường Lê Lợi, khóm Nguyễn Du, phường Mỹ B, Tp.Long Xuyên, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 13/3/2018 cùng lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Tăng Minh D trình bày:

Do chỗ quen biết, ngày 17/6/2017 vợ chồng ông H, bà X có hỏi vay của ông số tiền 130.000.000đ và hẹn trong vòng một tháng sẽ thanh toán, khi vay ông H, bà X có viết biên nhận nợ ngày 17/7/2017, đến hạn nhưng ông H, bà X không thực hiện việc trả nợ như đã thỏa thuận. Mặc dù ông đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông H, bà X trả nợ nhưng ông bà chỉ hứa hẹn mà không thực hiện. Nay ông D khởi kiện yêu cầu ông H, bà X có nghĩa vụ trả cho ông số tiền 130.000.000đ và không yêu cầu tính lãi.

* Bị đơn ông Phạm Công H, bà Dương Thị Mỹ X vắng mặt tại phiên Tòa nhưng ông H có gửi bản tự khai ngày 03/5/2018 trình bày:

Ông xác nhận vợ chồng ông bà có vay tiền của ông D nhưng lúc đầu chỉ vay 60.000.000đ, với lãi suất thỏa thuận miệng là 10%/tháng, do mất khả năng thanh toán nên ông D cộng dồn vốn lãi lên 130.000.000đ và yêu cầu ông bà viết biên nhận nợ ngày 17/7/2017. Ông thừa nhận biên nhận nợ ngày 17/7/2017 là do vợ chồng ông bà ký tên nhưng thực tế ông bà chỉ vay 60.000.000đ và xin trả dần số tiền 60.000.000đ mỗi tháng 5.000.000đ cho đến khi dứt nợ.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

* Nguyên đơn ông Tăng Minh D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 08/5/2019. Ông D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Yêu cầu vợ chồng ông Phạm Công H, bà Dương Thị Mỹ X có nghĩa vụ trả cho ông số tiền 130.000.000đ và không yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp giữa ông Tăng Minh D với ông Phạm Công H, bà Dương Thị Mỹ X là tranh chấp hợp đồng dân sự (Hợp đồng vay tài sản), tranh chấp thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên theo quy định tại

khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Ông Tăng Minh D là nguyên đơn trong vụ án, khởi kiện và xác định ông Phạm Công H, bà Dương Thị Mỹ X là bị đơn, phù hợp theo quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt với lý do đi làm xa không thể có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án được. Đề nghị này phù hợp với Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận. Bị đơn ông Phạm Công H, bà Dương Thị Mỹ X vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nhưng Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho ông bà. Do đó, căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6 nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Tăng Minh D, ông Phạm Công H và bà Dương Thị Mỹ X.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Giữa nguyên đơn và bị đơn có xác lập giao dịch dân sự sau ngày ngày Bộ luật dân sự 2015 có hiệu lực. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết vụ án.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Do chỗ quen biết, ngày 17/6/2017 vợ chồng ông H, bà X có hỏi vay của ông số tiền 130.000.000đ và hẹn trong vòng một tháng sẽ thanh toán, khi vay ông H, bà X có viết biên nhận nợ ngày 17/7/2017, đến hạn nhưng ông H, bà X không thực hiện việc trả nợ như đã thỏa thuận nên ông D khởi kiện yêu cầu ông H, bà X có nghĩa vụ trả cho ông số tiền 130.000.000đ và không yêu cầu tính lãi.

Xét thấy, giữa nguyên đơn và bị đơn có giao dịch vay tài sản, xác lập giấy nhận nợ bằng văn bản phù hợp với Điều 463 Bộ luật dân sự 2015; giấy nhận nợ ghi rõ họ tên người cho vay là Tăng Minh D, người ký vay là Phạm Công H Dương Thị Mỹ X, ghi rõ số tiền vay, nghĩa vụ trả nợ, thời gian trả nợ cụ thể nên xác định đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn quy định tại các Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự 2015. Nguyên đơn khởi kiện cho rằng phía bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ cuối năm 2017 đến nay và nội dung khởi kiện của nguyên đơn được bị đơn ông Phạm Công H thừa nhận có ký biên nhận nợ ngày 17/6/2017, với số tiền vay 130.000.000đ nhưng ông H cho rằng đó là tiền vốn lãi cộng lại chứ vợ chồng ông chỉ vay có 60.000.000đ và xin trả dần số tiền 60.000.000đ cho đến khi dứt nợ. Yêu cầu này của ông H, bà X không được ông D thừa nhận và

ngoài lời trình bày của ông H, bà X thì ông, bà cũng không cung cấp được bất kỳ chứng cứ nào khác để chứng minh cho việc chỉ có vay của ông D số tiền 60.000.000đ nên không có cơ sở để xem xét đối với yêu cầu này của vợ chồng ông bà. Do đó nguyên đơn ông Tăng Minh D căn cứ vào biên nhận nợ ngày 17/6/2017 được phía bị đơn ông Phạm Công H, bà Dương Thị Mỹ X thừa nhận để khởi kiện yêu cầu ông H, bà X có nghĩa vụ liên đới trả cho ông D số tiền 130.000.000đ là có căn cứ nên được chấp nhận. Về lãi suất do nguyên đơn không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Tăng Minh D được Tòa án chấp nhận nên nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn ông Phạm Công H, bà Dương Thị Mỹ X phải có trách nhiệm nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

*** Căn cứ vào:**

Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản Điều 39; Điều 68; Điều 85, Điều 86; khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 463; Điều 466; Điều 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự 2015;

Điều 2; Điều 6; Điều 7; Điều 9 và Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Tòa án nhân dân Tối cao.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án.

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Tăng Minh D đối với bị đơn ông Phạm Công H, bà Dương Thị Mỹ X.

Buộc ông Phạm Công H, bà Dương Thị Mỹ X có trách nhiệm liên đới trả cho ông Tăng Minh D số tiền 130.000.000đ (một trăm ba triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án, Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể

từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phạm Công H, bà Dương Thị Mỹ X liên đới chịu 6.500.000đ (sáu triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho ông Tăng Minh D số tiền 3.250.000đ (ba triệu hai trăm năm chục nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008132 ngày 13/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

[3] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích Điều 26 Luật thi hành án dân sự)

Nơi nhận:

- Các đương sự
- THA TPLX;
- VKS TPLX
- TAND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ + VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Phương Quyền